

Bản án số: 12/2018/HS-PT

Ngày: 02-02-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng;

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 202/2017/HSPT ngày 13 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị Ánh Ng, Phạm Thị T, Phan Thị K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2017/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Số 12/10, khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); Chồng: Phạm Thành N, sinh năm 1961 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1988. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2017 đến ngày 19/5/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Họ và tên: **Trần Thị Ánh Ng**, sinh năm 1969, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Số 12/26, Khu 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1949; Chồng: Nguyễn Minh H, sinh năm 1971, có 04 con lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2017 đến ngày 19/5/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3/ Họ và tên: **Phạm Thị Tr** (tên gọi khác: Gái bé), sinh năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Số 24/1, ấp 4, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 48/53, Khu 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không. Con ông Phạm Văn H (chết) và bà Lê Thị S (chết); Chồng: Phan Kỳ P, sinh năm 1965, có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2017 đến ngày 19/5/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4/ Họ và tên: **Phan Thị K**, sinh năm 1975, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Số 56/20, khu 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không. Con ông Phan Thành L (chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1953; chồng: Trần Thanh C, sinh năm 1964 (đã ly hôn), có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Thị Bé Th, Hồ Thanh T, Đỗ Thị Y, Đặng Thị Mỹ H do không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 10/5/2017, Đỗ Văn T đem 01 bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm 03 hột xí ngẫu, 01 đĩa sành và 01 nắp nhựa hình trụ màu đen đến khu đất trống bên cạnh quán cà phê Bìn Bo địa chỉ tại tổ 35, khu 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Đỗ Thị Y, Nguyễn Thị Bé T, Hồ Thanh T, Phan Thị K, Đặng Thị Mỹ H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị T và Trần Thị Ánh N đến quán cà phê Bìn Bo uống nước thì nghe khách ngồi uống nước tại đây nói khu đất trống bên cạnh quán có sòng bạc lắc tài xỉu nên Y, Th, T, Kiều, H, H2, Tr và Ng đến chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, còn H không chơi tự riêng mà chơi ké tụ của Y. Hình thức thắng thua như sau: Con bạc làm cái sử dụng 03 hột xí ngẫu (mỗi hột xí ngẫu có 06 mặt, mỗi mặt được đánh dấu từ 01 chấm đến 06 chấm) đặt trên đĩa sành và dùng nắp nhựa đập lại rồi lắc, các con bạc (là tụ con) chọn tài hoặc xỉu để tính thắng thua với con bạc làm cái. Th là người làm cái và quy định với các con bạc tham gia: T là khi tổng số chấm trên 03 hột xí ngẫu là từ 11 trở lên; Xỉu là tổng số chấm trên 03 hột xí ngẫu từ 10 trở xuống. Th dùng số tiền 1.600.000 đồng, T dùng số tiền 12.300.000 đồng, Th dùng số tiền 4.500.000 đồng, Tr dùng số tiền 1.020.000 đồng, Ng dùng số tiền 400.000 đồng, K dùng số tiền 700.000 đồng, Y dùng số tiền 550.000 đồng, H dùng số tiền 100.000 đồng và Hoa dùng số tiền 100.000 đồng đem theo để đánh bạc. Th, Y, Th2, T, K, H, H2, Tr và Ng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 15 phút

cùng ngày, thì bị Công an thành phố T bắt quả tang. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 22.270.000 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2017/HS-ST ngày 03/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị K, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Tr, Trần Thị Ánh Ng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2017 đến ngày 19/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh Ng 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2017 đến ngày 19/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tr 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2017 đến ngày 19/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Thị K 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé Th 02 (hai) năm tù, các bị cáo Đỗ Văn Th, Hồ Thanh T 09 (chín) tháng tù, bị cáo Đỗ Thị Y 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Đặng Thị Mỹ H 07 (bảy) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/11/2017, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 06/11/2017, bị cáo Trần Thị Ánh Ng có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền.

Ngày 07/11/2017, bị cáo Phan Thị K có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền.

Ngày 13/11/2017, bị cáo Phạm Thị Tr có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H thay đổi nội dung đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo bản án trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Thị Tr, Trần Thị Ánh Ng, Phan Thị K phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo H, Tr, Ng, K 03 (ba) tháng tù là chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị H đã có đơn kháng cáo xin hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H thay đổi nội dung đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền, các bị cáo Tr, Ng, K có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về phần hình phạt chuyển sang hình phạt tiền. Sửa Bản án sơ thẩm số 215/2017/HS-ST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị Ánh Ng, Phạm Thị Tr, Phan Thị K nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có điều kiện làm, chăm lo cho gia đình. Các bị cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 10/5/2017, tại khu đất trống bên cạnh quán cà phê Bin Bo địa chỉ tổ 35, khu 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Thị Tr, Trần Thị Ánh Ng, Phan Thị K đã cùng các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Thị bé Th, Hồ Thanh T, Đỗ Thị Y, Đặng Thị Mỹ H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 22.270.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn

Thị H, Trần Thị Ánh Ng, Phạm Thị Tr, Phan Thị K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị Ánh Ng, Phạm Thị Tr, Phan Thị K tham gia đánh bạc với hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền, số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, các bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm không phải là người khởi xướng đánh bạc. Khi xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo H, Ng, Tr, K, nên các bị cáo không phải nộp.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị Ánh Ng, Phạm Thị Tr, Phan Thị K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2017/HS-ST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương; về hình phạt đối với các bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tr số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh Ng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị K số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo H, Ng, Tr, K không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD; 1
- Trại tạm giam CA tỉnh BD; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD; 1
- CQCSĐT CA tỉnh BD; 1
- TAND TP. Thủ Dầu Một; 2
- VKSND TP. Thủ Dầu Một; 1
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một; 1
- Công an TP. Thủ Dầu Một; 1
- Bị cáo; 4
- Sở Tư pháp tỉnh BD; 1
- Tổ HCTP; lưu HS. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Văn Lộc

CÁC THẨM PHÁN THÀNH VIÊN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Dũng Nguyễn Thị Duyên Hằng Trương Văn Lộc

